

# GIẢI PHÁP ĐẨY MẠNH THỰC HIỆN DÂN CHỦ TRONG DOANH NGHIỆP NHÀ NƯỚC ĐÃ CHUYỂN SANG CÔNG TY CỔ PHẦN

NGUYỄN ĐỨC KHA \*

1. Thời gian qua, thực hiện đường lối đổi mới của Đảng, nền kinh tế nước ta chuyển mạnh sang kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, hội nhập ngày càng sâu rộng vào nền kinh tế khu vực và thế giới. Trong quá trình đó, cổ phần hoá (CPH) doanh nghiệp nhà nước (DNNN) là một giải pháp tất yếu và đang đi đúng với lộ trình mà Chính phủ đã đề ra. Nghị quyết Hội nghị Trung ương 3 khóa IX xác định mục tiêu của CPH DNNN là *“tạo ra loại hình doanh nghiệp (DN) có nhiều chủ sở hữu, trong đó có đông đảo người lao động, phát huy vai trò làm chủ thực sự của người lao động, của cổ đông và tăng cường sự giám sát của xã hội đối với DN; bảo đảm hài hòa lợi ích của Nhà nước, DN và người lao động. CPH DNNN không được biến thành tư nhân hóa DNNN. Từ năm 1992 đến nay, đã có 3.500 DNNN được CPH và trong số đó phần lớn đang hoạt động có hiệu quả, đóng góp quan trọng vào sự phát triển của đất nước. Bên cạnh đó, vẫn còn một số DN sau khi CPH hoạt động kém hiệu quả, kết quả sản xuất - kinh doanh giảm thấp so với trước khi CPH; một số tổ chức quần chúng (công đoàn, đoàn thanh niên) hoạt động lúng túng, không rõ nét, không tương xứng với vai trò là tổ chức đoàn thể, là chỗ dựa của người lao động.*

Một trong những nguyên nhân của những hạn chế nêu trên là do chưa phát huy được tính dân chủ, quyền làm chủ của

người lao động và của các cổ đông trong các công ty cổ phần (CTCP). Bởi vậy, việc nghiên cứu về dân chủ trong DNNN để CPH, từ đó, đưa ra các giải pháp đẩy mạnh thực hiện dân chủ trong loại hình DN này là cần thiết và cấp bách trong tình hình hiện nay ở nước ta.

Tính đến tháng 4-2007, vốn điều lệ của 3.500 DNNN đã CPH chiếm khoảng 12% tổng lượng vốn điều lệ của khối DNNN; trong đó, Nhà nước nắm giữ tỉ lệ 46,3%; người lao động trong DN: 29,6% và 24,1% là sở hữu của cổ đông bên ngoài DN. Về cơ cấu, Nhà nước nắm giữ cổ phần chi phối trên 50% ở 33% số DNNN đã CPH; dưới 50% số vốn ở 37% số DN và không giữ lại bất kì đồng vốn nào ở 30% số DN, chủ yếu là những DN nhỏ, có vốn nhà nước dưới 1 tỉ đồng và kinh doanh kém hiệu quả<sup>1</sup>. Nhiệm vụ đặt ra cho quá trình tiếp tục đổi mới, sắp xếp lại khối DNNN là hết sức nặng nề. Luật Doanh nghiệp năm 2005, chương X - Điều khoản thi hành, Điều 166 đã quy định: “Thực hiện theo lộ trình chuyển đổi hàng năm, nhưng chậm nhất trong thời hạn bốn năm kể từ ngày luật này có hiệu lực, các công ty nhà nước thành lập theo quy định của Luật Doanh nghiệp nhà nước năm 2003 phải chuyển đổi thành công ty trách nhiệm hữu hạn hoặc công ty cổ phần theo quy định của luật này”. Có nghĩa là kể từ ngày 01-7-2006, khi Luật

\* Học viện Hành chính Quốc gia.

*Doanh nghiệp* năm 2005 có hiệu lực, Chính phủ phải có chương trình, bước đi cụ thể hàng năm về chuyển đổi toàn bộ số công ty nhà nước hiện nay thành hai loại hình: công ty TNHH hoặc CTCP, sẽ không còn loại hình công ty nhà nước độc lập 100% vốn nhà nước như hiện nay.

2. DNNN chuyển đổi thành CTCP là một pháp nhân, chủ thể hoạt động sản xuất - kinh doanh trên lãnh thổ Việt Nam, tuân theo Hiến pháp, pháp luật Việt Nam. Nhà nước Việt Nam là nhà nước của dân, do dân, vì dân. Pháp luật Việt Nam ghi nhận quyền của mỗi công dân tham gia vào công tác quản lý nhà nước, hoặc trực tiếp tham gia vào bộ máy quản lý nhà nước, hoặc thể hiện ý chí của mình thông qua hoạt động của các tổ chức chính trị - xã hội mà họ là thành viên hay thực hiện quyền giám sát, đóng góp ý kiến, khiếu nại, tố cáo với các cơ quan chức năng. Người lao động trong CTCP là công dân Việt Nam có quyền giám sát mọi hoạt động của DN trong việc tuân thủ Hiến pháp, pháp luật Việt Nam, các quy định của các cấp chính quyền địa phương.

Trong quá trình đổi mới tổ chức quản lý, sắp xếp lại khối DNNN, CPH là một giải pháp quan trọng, góp phần tìm kiếm mô hình, cách thức tổ chức, phương pháp quản lý phù hợp với cơ chế kinh tế thị trường nhằm nâng cao hiệu quả, sức cạnh tranh của khu vực kinh tế nhà nước trong điều kiện hội nhập kinh tế quốc tế. Đó chính là biện pháp xử lý về mặt quan hệ sản xuất để phù hợp, làm tiền đề phát triển lực lượng sản xuất. Qua quá trình CPH, DNNN có điều kiện huy động được những nguồn vốn lớn trong và ngoài nước để đổi mới công nghệ, đào tạo và đào tạo lại nguồn nhân lực, phát triển và mở rộng sản xuất - kinh doanh. Tuy nhiên, CPH mới chỉ giải quyết được vấn đề sở hữu - yếu tố quan trọng nhất của quan hệ sản xuất. Để phát huy hiệu quả của DNNN sau CPH, vấn đề cần tiếp tục giải quyết là quản lý và phân phối. Không thể giải quyết tốt vấn đề quan hệ quản lý và phân phối nếu không phát huy sự tham gia dân chủ của người lao động.

Các CTCP hình thành trong quá trình CPH DNNN ở nước ta thời gian qua có 3 nhóm chủ sở hữu: Nhà nước, người lao động trong DN và cổ đông ngoài DN. Khi người lao động là chủ sở hữu trực tiếp vốn, tư liệu sản xuất chính là lúc đang diễn ra quá trình giải phóng người lao động "không sở hữu, làm thuê" trong DNNN kiểu cũ thành người lao động chủ sở hữu, làm chủ trong các DNNN CPH. Đây rõ ràng là một bước tiến quan trọng trong sự nghiệp giải phóng người lao động, đồng thời động viên được các tầng lớp nhân dân tham gia phát triển kinh tế nhà nước, tạo nên động lực mới cho người lao động, cho sự phát triển của DN. Tất nhiên, trong điều kiện kinh tế thị trường, nhất là khi thị trường chứng khoán phát triển mạnh mẽ như hiện nay thì cơ cấu chủ sở hữu đối với DN có thể có những thay đổi.

Xét ở góc độ sở hữu, trong CTCP khi người lao động có cổ phần thì họ là một trong những thành viên chủ sở hữu công ty nên họ có quyền làm chủ công ty mặc dù mức độ làm chủ phụ thuộc vào số cổ phần của họ. Người lao động làm chủ sở hữu CTCP sẽ là cơ sở để thực hiện và cần thiết phải thực hiện dân chủ. Đặc biệt, trong CTCP, Nhà nước nắm giữ vai trò như một cổ đông, nghĩa là ở đó vẫn có một phần sở hữu của Nhà nước, người lao động là người làm chủ đất nước, về mặt lý thuyết họ đại diện cho Nhà nước chủ sở hữu một phần tài sản của Nhà nước tại công ty.

Người lao động vừa với tư cách là người có cổ phần ở công ty, vừa với tư cách là đồng chủ sở hữu cổ phần của Nhà nước. Đây là căn cứ kinh tế - pháp lý để phát huy dân chủ trong CTCP. Tất nhiên, cơ chế công ty là cơ chế dân chủ theo đồng vốn, ai nhiều vốn người đó có quyền quyết định. Tuy nhiên, bên cạnh những vấn đề do đồng vốn quyết định, còn rất nhiều lĩnh vực hoạt động của công ty mà người lao động phải được biết, được bàn, tham gia ý kiến, thậm chí còn phải được quyết định như bàn bạc, thông qua nội dung thoả ước lao động tập thể, trực tiếp kí hợp đồng lao động...

3. Trong các DNNN, thực hiện dân chủ

đối với người lao động chủ yếu được cụ thể hóa qua việc tổ chức đại hội công nhân viên chức, kí kết thỏa ước lao động tập thể và bầu ban thanh tra nhân dân. Chuyển sang CTCP, mô hình tổ chức, cơ cấu chủ sở hữu của DN có nhiều thay đổi, việc tổ chức thực hiện dân chủ như trong DNNN trước đây gặp những vướng mắc luật định vì Nhà nước không còn là chủ nhân duy nhất của DN. CTCP hoạt động theo *Luật Doanh nghiệp*, theo đó những vấn đề quan trọng của DN phải do đại hội đồng cổ đông quyết định. Các CTCP rất lúng túng trong việc triển khai thực hiện dân chủ, không thể tiếp tục thực hiện theo tinh thần của Nghị định số 07/1999/NĐ-CP của Chính phủ ngày 13-02-1999 về việc ban hành Quy chế thực hiện dân chủ ở DNNN vì nhiều DN đã không còn là DNNN. Thực hiện theo cách khác thì không có văn bản quy định của cơ quan quản lý nhà nước. Trên thực tế, cho đến tháng 5-2007, thời điểm Chính phủ ban hành Nghị định số 87/2007/NĐ-CP ngày 28-5-2007 về Quy chế thực hiện dân chủ ở CTCP, công ty TNHH, không có một văn bản pháp quy nào quy định việc thực hiện dân chủ trong CTCP.

Sự lúng túng của các DN thể hiện qua việc tổ chức đại hội công nhân viên chức. Có những ý kiến khác nhau về vấn đề này.

Ý kiến thứ nhất cho rằng, trong CTCP, ngoài đại hội đồng cổ đông, cần có đại hội công nhân viên chức. Đại hội công nhân viên chức hay hội nghị của những người lao động là diễn đàn để công nhân viên trong công ty tham gia ý kiến xây dựng hoặc bổ sung sửa đổi thỏa ước lao động tập thể, bàn bạc các biện pháp để nâng cao năng suất lao động, chất lượng sản phẩm, hoàn thành nhiệm vụ kế hoạch.

Những người theo ý kiến thứ hai cho rằng, trong CTCP đã có đại hội đồng cổ đông rồi thì không cần đại hội công nhân viên chức nữa, với lý do rằng các CTCP (chuyển từ DNNN) thuần nhất là công nhân viên trong công ty, cổ đông bên ngoài rất ít. Như vậy, đại hội đồng cổ đông cũng có thể coi như là Đại hội công nhân viên chức, chỉ cần đưa một số nội dung của Đại

hội công nhân viên chức vào chương trình nghị sự của đại hội đồng cổ đông là được.

Ý kiến thứ ba thì cho rằng, những CTCP mà Nhà nước nắm giữ cổ phần chi phối, cổ phần đặc biệt thì tổ chức đại hội công nhân viên chức, còn các CTCP khác thì không tổ chức đại hội công nhân viên chức. Những người này cho rằng khi Nhà nước nắm cổ phần chi phối, cổ phần đặc biệt, thì CTCP đó là DNNN.

Sự lúng túng trong quan niệm, nhận thức dẫn đến sự đa dạng, nhiều vẻ trong thực hiện. Theo khảo sát của Ban Chỉ đạo đổi mới và phát triển DN cùng với một số liên đoàn lao động tỉnh, thành phố, công đoàn ngành trung ương tiến hành năm 2005 ở một số CTCP thì thấy, trong tổng số 231 công ty được hỏi, có 175 công ty có xây dựng và ban hành quy chế nội bộ, quy chế dân chủ (QCDC) trong công ty, chiếm tỉ lệ 76%. Nếu trước khi CPH chưa có QCDC thì sau khi chuyển thành CTCP, các công ty này đã xây dựng QCDC phù hợp với cơ chế quản lý mới, có vận dụng nội dung của Nghị định số 07/1999/NĐ-CP.

Nhiều CTCP không xây dựng QCDC, nhưng có ban hành quy chế nội bộ, như quy chế trả lương, quy chế làm việc của HĐQT, ban kiểm soát, giám đốc...

Việc tổ chức đại hội công nhân viên chức và bầu ban thanh tra nhân dân được tiến hành chủ yếu ở các công ty mà Nhà nước nắm giữ cổ phần chi phối. Ở những công ty này, bộ máy cán bộ lãnh đạo công ty từ bí thư Đảng uỷ đến giám đốc, chủ tịch công đoàn nhìn chung không có nhiều thay đổi so với khi còn là DNNN. Cổ đông trong công ty chủ yếu là người lao động từ DNNN chuyển sang. Vì vậy, mọi hoạt động của tổ chức đảng, đoàn thể vẫn duy trì được nền nếp như khi còn là DNNN. Ở những công ty này, ban lãnh đạo công ty và người lao động đều cho rằng tổ chức đại hội công nhân viên chức trong CTCP là cần thiết. Đây là nơi người lao động được trực tiếp phát huy quyền dân chủ của mình, được tham gia và quyết định những vấn đề liên quan trực tiếp đến quyền, lợi ích và

trách nhiệm của mình trong đó có nội dung thoả ước lao động tập thể.

Trong thực tiễn, tổ chức đảng trong nhiều CTCP lúng túng trong hoạt động. Trước đây, khi còn là DNNN, tổ chức đảng giữ vai trò lãnh đạo, từ các vấn đề tổ chức bộ máy, nhân sự đến phương hướng hoạt động của DN. Khi chuyển sang CTCP, vai trò lãnh đạo, quyết định thuộc về đại hội đồng cổ đông, HĐQT. Khi không còn vai trò lãnh đạo trực tiếp, hoạt động của tổ chức đảng trong nhiều CTCP trở nên hình thức, đơn điệu, mất phương hướng, vai trò của tổ chức đảng không rõ. Các cấp ủy đảng cũng không có sự hướng dẫn, chỉ đạo các tổ chức đảng cơ sở ở các DNNN CPH đổi mới hoạt động kịp thời.

4. Trước yêu cầu đẩy mạnh thực hiện dân chủ trong các CTCP chuyển đổi từ DNNN, ngày 28-5-2007 Chính phủ đã ban hành Nghị định số 87/2007/NĐ-CP về Quy chế thực hiện dân chủ ở CTCP, công ty TNHH. Nghị định quy định những vấn đề người lao động trong CTCP được biết, được tham gia ý kiến, được quyết định hay những vấn đề mà người lao động có quyền tham gia giám sát. Như vậy, đây là văn bản quy phạm pháp luật đầu tiên quy định nội dung thực hiện dân chủ trong CTCP, phân biệt rõ những vấn đề thuộc thẩm quyền quyết định của đại hội đồng cổ đông với những vấn đề được điều chỉnh bằng QCDC. Để Nghị định số 87/2007/NĐ-CP nhanh chóng đi vào cuộc sống, các bộ, ngành, tổ chức liên quan (Bộ Nội vụ, Tổng Liên đoàn Lao động...) cần khẩn trương soạn thảo, ban hành các văn bản hướng dẫn thực hiện, đồng thời có các giải pháp thúc đẩy việc triển khai thực hiện ở cơ sở.

Để thúc đẩy thực hiện dân chủ trong DNNN đã chuyển sang CTCP, bên cạnh việc triển khai QCDC theo Nghị định số 87/2007/NĐ-CP, cần thực hiện đồng bộ các giải pháp:

*Thứ nhất*, tăng cường công tác tuyên truyền, giáo dục nhằm nâng cao nhận thức, hiểu biết của người lao động, người sử

dụng lao động về mục đích, ý nghĩa của CPH, về quyền, nghĩa vụ, trách nhiệm của người lao động trong các CTCP, qua đó phát huy tính tích cực, tinh thần chủ động của người lao động đối với mọi mặt hoạt động của công ty.

*Thứ hai*, tiếp tục hoàn thiện môi trường pháp lý cho sản xuất - kinh doanh, tăng cường tính công khai, minh bạch trong hoạt động của các DN nói chung, CTCP nói riêng; khuyến khích các CTCP hóa từ DNNN nhanh chóng sắp xếp lại tổ chức bộ máy, ổn định sản xuất và niêm yết trên thị trường chứng khoán. Việc niêm yết trên thị trường chứng khoán yêu cầu các CTCP phải tuân thủ các quy định về công bố thông tin. Đây là điều kiện tốt để thực hiện dân chủ đối với người lao động.

*Thứ ba*, hoàn thiện chính sách ưu đãi đối với người lao động, nhất là lao động nghèo trong quá trình CPH, tạo điều kiện để người lao động có thể mua hết và nắm giữ số cổ phiếu ưu đãi, trở thành những người chủ thực sự của DN - nên tăng đảm bảo quyền dân chủ của người lao động. Trước đây, trong quá trình CPH, người lao động nghèo được mua chịu số cổ phần ưu đãi, được hoãn trả trong 3 năm đầu và trả dần trong 7 năm tiếp theo. Nhiều lao động nghèo đã mua được cổ phần và được hưởng mọi quyền lợi chính trị và kinh tế của một cổ đông, không ít người nhờ đó đã thoát nghèo. Đến khi Chính phủ ban hành Nghị định số 187/2004/NĐ-CP ngày 16-11-2004 về việc chuyển DNNN thành CTCP và tiếp theo là Nghị định số 109/2007/NĐ-CP ngày 26-6-2007 thay thế Nghị định số 187/2004/NĐ-CP, quy định cho lao động nghèo mua chịu cổ phần đã bị bãi bỏ. Nhiều lao động nghèo buộc phải bán "quyền" mua cổ phiếu ưu đãi, từ bỏ quyền làm chủ đối với DN mà có những người đã có hàng chục năm cống hiến, xây dựng. Vì vậy, Chính phủ và các ban, ngành chức năng cần nghiên cứu, khôi phục lại chính sách ưu đãi này.

(Xem tiếp trang 44)

## KINH NGHIỆM THỰC TIỄN

CB,CC trong việc ứng dụng CNTT & TT vào công tác quản lý điều hành. Từng cơ quan cần xác định lộ trình kế hoạch ứng dụng chi tiết, toàn tỉnh cũng phải xây dựng được lộ trình, bước đi cụ thể.

*Thứ hai*, rà soát, ban hành chính sách khuyến khích và tạo động lực phát triển CNTT & TT.

*Thứ ba*, ưu tiên đầu tư cơ sở hạ tầng cho CNTT & TT, trước mắt là ở cơ quan hành chính cấp tỉnh và huyện.

*Thứ tư*, công tác đào tạo và phát triển nguồn nhân lực CNTT & TT phải đi trước. Nên thực hiện xã hội hóa công tác đào tạo nguồn nhân lực CNTT & TT.

*Thứ năm*, gắn ứng dụng CNTT trong quản lý nhà nước với tiến hành đẩy mạnh cải cách hành chính; trong đó, coi trọng cải tiến quy trình làm việc; tăng cường

phân công, phân cấp gắn với trách nhiệm cá nhân.

*Thứ sáu*, xây dựng tiêu chí đánh giá kiểm tra.

Ứng dụng CNTT & TT trong điều hành công sở hành chính hướng tới chính phủ điện tử nhằm quản lý và phục vụ tốt một xã hội thông tin đang phát triển nhanh chóng như hiện nay là xu thế tất yếu. Là một tỉnh có chỉ số sẵn sàng ứng dụng CNTT & TT vào mức trung bình của cả nước (37/64), các cấp lãnh đạo và CB,CC của Nghệ An cần quán triệt quan điểm đầu tư cho ứng dụng CNTT & TT trong quản lý hành chính nhà nước nói chung và điều hành công sở nói riêng để xây dựng một nền hành chính hiệu lực, hiệu quả, phản ứng nhanh hơn, minh bạch hơn, lành mạnh hơn, tạo điều kiện thuận lợi cho phát triển kinh tế - xã hội □

\* \* \* \* \*

## GIẢI PHÁP ĐẨY MẠNH THỰC HIỆN...

*(Tiếp theo trang 35)*

*Thứ tư*, đổi mới hoạt động của các tổ chức chính trị, chính trị - xã hội trong DN. Vai trò của tổ chức đảng, công đoàn trong CTCP có nhiều thay đổi, vì vậy, các tổ chức này phải đổi mới hoạt động cho phù hợp. Hoạt động của tổ chức đảng nên hướng vào công tác vận động quần chúng, lựa chọn, giới thiệu những người có uy tín, năng lực vào HĐQT, ban kiểm soát công ty, vào ban chấp hành công đoàn, thông qua đội ngũ cán bộ, đảng viên để phát huy vai trò của mình. Công đoàn có vai trò rất quan trọng, là nơi tập hợp, đại diện cho ý chí, nguyện vọng của đông đảo những người lao động. Vai trò của công đoàn thể hiện rõ rệt nhất qua việc tổ chức hội nghị người lao động hàng năm; soạn thảo và đưa ra thảo luận, thông qua tại hội nghị người lao động thỏa ước lao động tập thể; đàm phán, kí kết thỏa ước lao động tập thể với người quản lý DN. Trong các tranh chấp phát sinh giữa người lao động và

quản lý DN, công đoàn phải là chỗ dựa tin cậy, đấu tranh bảo vệ quyền, lợi ích chính đáng của người lao động. Ngoài ra, theo Điều 35 Nghị định số 109/2007/NĐ-CP ngày 26-6-2007 của Chính phủ, tổ chức công đoàn tại DNNN CPH được dùng nguồn quỹ hợp pháp của công đoàn để mua cổ phần ở mức không quá 3% vốn điều lệ, như thế, công đoàn còn có thể là một cổ đông, đại diện cho đông đảo người lao động trong công ty tham gia góp vốn vào DN, khai thác nguồn lợi từ đó để phục vụ cho hoạt động công đoàn □

1. Trần Ngọc Hiền: *Cổ phần hoá doanh nghiệp nhà nước - thực trạng và giải pháp*. www.tapchiconsan.org.Việt Nam. số 6 (127) (ngày 03-4-2007).

2. Nguyễn Minh Thông: *Cơ sở lý luận và thực tiễn để xây dựng Quy chế thực hiện dân chủ trong các doanh nghiệp nhà nước đã cổ phần hóa*, Đề tài khoa học, Vụ Đổi mới doanh nghiệp - Văn phòng Chính phủ, năm 2005).